

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Cường

Bà Nguyễn Mai Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh năm: 1981 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: số F42 đường HML, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1 và bà Sơn L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim Q và 01 con là Huỳnh Nhật L; tiền án: không, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu, sau đó làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 02 năm 2021 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà **Trần Thị L** sinh năm: 1967 (đã chết)

Nơi cư trú: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Bạc Liêu

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Loan: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: số 123, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn T** sinh năm: 1968

Nơi cư trú: G66, khu dân cư 586, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

3. Anh **Trần Thành N** sinh năm: 1991

Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

4. Anh **Mai Trung T** sinh năm: 1981

- Nơi cư trú: ấp K, xã V, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
5. Ông Trần Minh H sinh năm: 1954
Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
6. Bà Võ Thu B sinh năm: 1967
Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
7. Chị Trần Ngọc T sinh năm: 1988
8. Cháu Trần Gia K sinh năm: 2017
Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Gia K: chị Trần Ngọc T, sinh năm: 1988. Cùng nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
9. Chị Trần Ngọc H sinh năm: 1993
Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
10. Chị Trần Kim D sinh năm: 1999
Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
11. Bà Nguyễn Thị H sinh năm: 1956
Nơi cư trú: số 1009 Quốc lộ N, phường M, quận S, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
12. Bà Nguyễn Thị T sinh năm: 1969
Nơi cư trú: số 231/97E đường DBT, phường K, quận L, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
13. Bà Trương Thị Phương T sinh năm: 1968
Nơi cư trú: tổ A, khu phố G, phường H, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
14. Ông Quách Mai L sinh năm: 1963
Nơi cư trú: số 439 Hương lộ G, phường M, quận S, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
15. Bà Trần Thị L sinh năm: 1970
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
16. Chị Huỳnh Ngọc N sinh năm: 1996
Nơi cư trú: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
17. Bà Trần Thị Kim S sinh năm: 1958
Nơi cư trú: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
18. Chị Đặng Thị Y sinh năm: 1996
Nơi cư trú: ấp Đ, xã E, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
19. Chị Đặng Thị Tuyết N sinh năm: 1998
Nơi cư trú: ấp Đ, xã E, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
20. Ông Lê Quốc N sinh năm: 1971
Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
21. Chị Trần Thị Y sinh năm: 1984
Nơi cư trú: thôn X, xã Y, thành phố Z, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt)
22. Anh Tạ Triệu V sinh năm: 1995
Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH MTV

KDAT.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mã Phước L, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Huỳnh Văn L được Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng E có giá trị đến ngày 21 tháng 8 năm 2022. Lớn là tài xế lái xe khách thuê cho Công ty TNHH MTV KDAT do ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969, thường trú số 38 đường TP, phường B, thành phố C, tỉnh Bạc Liêu là đại diện theo pháp luật.

Vào ngày 06 tháng 10 năm 2020, L điều khiển xe ô tô biển số 94B-001.98 chở khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 07 tháng 10 năm 2020, khi L điều khiển xe ô tô biển số 94B-001.98 đến km 2004 + 600m Quốc lộ 1 thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, xe lưu thông trên làn đường giữa theo hướng Trung Lương - Mỹ Thuận, trong điều kiện trời đang mưa, đường trơn trượt nhưng L không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe với vận tốc khoảng 75 km/h. Lúc này, L nhìn thấy có một xe mô tô (không rõ biển số và người điều khiển) đang lưu thông phía trước cùng chiều, giảm tốc độ do có vũng nước trên mặt đường, L liền đạp phanh, đánh tay lái về bên trái làm xe trượt về trước rồi dừng và leo lên dải phân cách cố định, sau đó ngã qua phải đè lên dải phân cách cố định (phần đầu xe nằm qua phần đường ngược chiều theo hướng Mỹ Thuận - Trung Lương). Sau đó, xe ô tô tải biển số 65C-156.54 do anh Trần Thành N, sinh năm 1991, thường trú ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Hậu Giang điều khiển lưu thông theo hướng Mỹ Thuận - Trung Lương, trên làn đường sát dải phân cách cố định chạy đến dừng vào phần mũi của xe ô tô biển số 94B-001.98 dẫn đến tai nạn. Hậu quả, làm bà Trần Thị L là hành khách đi trên xe ô tô biển số 94B-001.98 chết tại hiện trường và hư hỏng xe ô tô tải biển số 65C-156.54.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 01 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2020, ghi nhận:

Tình trạng hiện trường thời điểm khám nghiệm: Hiện trường bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân và các phương tiện lưu thông qua lại hiện trường.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có đặc điểm: Đường thẳng, bề mặt trải nhựa bằng phẳng, mặt đường ẩm ướt, hiện trường xảy ra vụ tai nạn trên quốc lộ 1. Quốc lộ 1 được chia thành hai phần đường, mỗi phần đường có 03 làn đường xe chạy, ở giữa có dải phân cách cứng cố định, phần đường bên hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận có 03 làn đường xe chạy, làn đường sát dải phân cách rộng 3,50 mét, làn đường giữa rộng 3,50 mét, làn đường trong cùng rộng 1,40 mét; phần đường bên hướng Mỹ Thuận đi Trung Lương có 03 làn xe chạy, làn đường sát dải phân cách rộng 3,50 mét, làn đường giữa rộng 3,50 mét, làn đường trong cùng rộng 2,30 mét.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Chọn hướng đi từ Mỹ Thuận - Trung Lương làm hướng đi chính;
- Chọn vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định (theo hướng đi chính) làm mép chuẩn;
- Chọn mốc chuẩn “A” là trụ điện số 86 được trồng bên dải đất bên phải đường (theo hướng đi chính), từ mốc chuẩn “A” kéo vuông góc ra mép Quốc lộ 1 là 4,30 mét.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vị trí xe ô tô biển số 65C-156.54 dừng sau tai nạn: xe ô tô biển số 65C-156.54 nằm trên làn đường sát dải phân cách cứng cố định, đầu xe quay về hướng Trung Lương, đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận. Từ trục trước bên phải của xe ô tô biển số 65C-156.54 kéo đến trụ điện số 86 được trồng bên dải đất bên phải đường là 11,40 mét, từ trục trước bên trái của xe ô tô 65C-156.54 kéo vuông góc vào vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 0,50 mét và từ trục sau bên trái của xe ô tô 65C-156.54 kéo vuông góc vào vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 1,05 mét.

- Vị trí xe ô tô 94B-001.98 ngã sau tai nạn: xe ô tô 94B-001.98 ngã lật ngang qua bên phải, phần đầu xe nằm bên phần đường hướng Mỹ Thuận đi Trung Lương, phần đuôi xe nằm trên phần đường hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận, phần mũi xe quay về hướng Mỹ Thuận; từ trục trước bên phải của xe ô tô 94B-001.98 kéo đến trục trước bên phải của xe ô tô 65C-156.54 là 9,70 mét. Từ trục trước bên phải của xe ô tô 94B-001.98 kéo vuông góc vào vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 2,40 mét và từ trục sau bên phải của xe ô tô 94B-001.98 kéo vuông góc vào vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 2,40 mét. Dưới mặt đường bên dưới xe ô tô 94B-001.98 và giữa xe ô tô 65C-156.54 với xe ô tô 94B-001.98 có nhiều cục bê tông bể và có nhiều vật dụng rơi dưới mặt đường.

- Vị trí tử thi Trần Thị L: tử thi Trần Thị L nằm bên dưới xe ô tô 94B-001.98, từ đỉnh đầu kéo vuông góc vào vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 1,00 mét, từ giữa hai chân kéo vuông góc vào vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 0,50 mét và từ đỉnh đầu của tử thi kéo đến trục trước bên trái của xe ô tô 65C-156.54 là 3,60 mét.

- Vị trí phần dải phân cách cứng cố định ngã trên mặt đường, ngã qua phải (theo hướng đi chính); phần dải phân cách cứng cố định được làm bằng bê tông, kích thước (4x0,8) mét, đầu dải phân cách cách vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 1,10 mét, phần cuối dải phân cách cứng cố định cách vạch sơn trắng liên tục sát dải phân cách cứng cố định là 1,70 mét, trên phần dải phân cách có 01 vết chà sát bê tông kích thước (2,40 x 0,35) mét, dấu vết mới và có một vết bể bê tông kích thước (0,70 x 0,40) mét, dấu vết mới.

- Vị trí dải phân cách cứng cố định bị bể, văng mất. Dải phân cách cứng cố định bằng bê tông bị bể, văng ra khỏi vị trí ban đầu một đoạn dài 12,50 mét, một phần nằm dưới xe ô tô 94B-001.98, một phần bị bể thành nhiều phần.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 07 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2020 ghi nhận:

Khám nghiệm xe ô tô tải biển số 94B-001.98 ghi nhận các dấu vết sau:

- Hệ thống đèn (toàn bộ đèn chiếu sáng, xinhan) trước bên trái bể; má trước bên trái bể trầy xước dính sơn màu đỏ;

- Khung xương phía trước bên trái cong vênh, thụng móp, biến dạng;

- Cản trước, đèn cản trước bên phải bể;

- Ga lăng trước bể;

- Kính chắn gió phía trước bể;

- Cần gạt nước gãy, cong vênh, thụng móp, hư hỏng;

- Đầu chụp sắt xi cong vênh;

- Khung xương phía trước thụng, móp, cong gãy;

- Mâm bánh xe dự phòng dưới gầm xe phía trước, mâm bị trầy bên trái kích thước (28x2) cm;

- Đèn pha xi nhan trước bên phải gãy búp cố định;

- Má bên phải nứt bể;

- Khung xương phía trước bên phải trầy, xước, mài mòn, kích thước (50x13)cm;

- Cửa lên xuống bên phải, kính cửa bể, khung cửa mài mòn, cong vẹo, rách kích thước (2,1x0,9) mét;

- Toàn bộ hông thùng xe bên phải mài mòn, thụng móp, kính cửa bên phải bể toàn bộ. Nắp hầm thứ 2, 3 trầy xước, thụng móp, tróc sơn kích thước (2,6x1) mét, tay mở khóa nắp hầm thứ 2, 3 trầy xước, hư hỏng;

- Thùng nhiên liệu phía trước bị đẩy về sau, mài mòn;

- Thùng nhiên liệu phía sau rời khỏi vị trí thiết kế, cong vẹo, biến dạng;

- Vách hông thùng phía trước bên phải rời khỏi vị trí thiết kế, vè chắn bùn bánh trước hông bên phải rời khỏi vị trí thiết kế;

- Vỏ xe trước bên phải rách;

- Mâm xe bánh trước bên phải trầy xước, mài mòn;

- Đầu bu lông cố định mâm bánh xe phía trước bên phải mài mòn;

- Sàn xe nắp hầm bên phải cong vênh, thụng móp, biến dạng, nắp hầm cong vênh biến dạng;

- Mặt ngoài mâm bánh xe sau bên phải trầy xước;

- Toàn bộ đèn hong bên phải bể;

- Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi vị trí thiết kế;

- Hông thùng xe bên trái từ trước ra sau (1 và 2) hở ra bên trái;

- Vè chắn bùn bánh xe phía trước bên trái hở ra bên trái;

- Hông thùng xe bên trái ngay vị trí giữa nắp hầm thứ 2 móp kích thước (0,4x0,2) mét;

- Kính hông bên trái từ sau vị trí người lái bể 04 khung kính;

- Kính chắn gió phía sau bể;

- Mui xe cách đầu xe 3,1 mét là vết thụng, móp, biến dạng, kích thước (3,6x2,5) mét, trên vết thụng móp có vết trầy xước sơn.

- Ghế A01 bình thường, ghế B01, B02, B03 thụng móp, ghế B04, B05, B06 cong vênh, biến dạng.

- Ghế A05, A06 bị cong, ghế A10 hư hỏng;

- Ghế B07, B08, B09 biến dạng, ghế B10, B11, B13, B14 hư hỏng.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 08 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2021 ghi nhận:

Khám nghiệm xe ô tô tải biển số 65C-156.54 ghi nhận các dấu vết sau:

- Toàn bộ cabin bị đẩy về sau;

- Nắp chụp mui cabin bị nứt, bể, trầy xước;

- Kính chắn gió phía trước bể hoàn toàn;

- Mặt nạ trước nứt bể;

- Ga lăng nứt bể;

- Cản trước cong thụng vào trong, phần cản bên trái dính sơn màu xanh;

- Má phải trầy xước, nứt bể;

- Sắt xi trước bên trái, bên phải cong lên trên;

- Cửa bên phải cabin thụng móp, biến dạng, kính bể;

- Gương chiếu hậu bên phải, phía dưới bể;

- Cửa bên trái cabin thụng móp biến dạng, kính bể;

- Táp lô bị đẩy dãn về sau.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 149/PY-PC09 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: bà Trần Thị L chết do gãy trượt đốt cổ do tai nạn giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 144/KLĐG-TTHS ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: giá trị xe ô tô tải biển số 65C-156.54 trước khi xảy ra tai nạn trị giá 884.543.000 đồng, sau khi xảy ra tai nạn là 346.522.000 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại là: $884.543.000 - 346.522.000 = 538.021.000$ đồng.

Đối với hành khách đi trên xe ô tô 94B-001.98 gồm: ông Trần Minh H, bà Võ Thu B, chị Trần Ngọc T, anh Trần Ngọc H và cháu Trần Gia K, chị Trần Kim D, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T, bà Trương Thị Phương T, bà Quách Mai L, chị Trần Thị L, chị Huỳnh Ngọc N, bà Trần Thị Kim S, anh Lê Quốc N, chị Đặng Thị Tuyết N, chị Đặng Thị Y, chị Trần Thị Y, anh Tạ Triệu V sau tai nạn, chỉ bị thương tích nhẹ, nên những người này tự nguyện có đơn xin từ chối giám định thương tật và xin bãi nại cho bị can nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét giải quyết.

Lỗi trong vụ tai nạn là do Huỳnh Văn L điều khiển xe trong điều kiện trời mưa, đường trơn nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn phòng tránh tai nạn giao thông. Hành vi của L đã vi phạm khoản 11 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29 tháng 8 năm 2019.

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

“11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi”.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSCB ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh

Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ và hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo L từ 03 đến 04 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào ngày 06 tháng 10 năm 2020 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 94B-001.98 chở khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại km 2004 + 600m thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; lúc trời mưa, mặt đường trơn trượt nhưng bị cáo không giảm tốc độ nên khi nhìn thấy có một xe mô tô phía trước cùng chiều giảm tốc độ do có vũng nước trên mặt đường bị cáo đánh tay lái về bên trái làm xe trượt về phía trước đụng vào dải phân cách làm đầu xe ngã nằm qua đường ngược chiều theo hướng Mỹ Thuận -Trung Lương gây tai nạn với xe ô tô tải biển số 65C - 156.54 do anh Trần Thành N điều khiển. Hậu quả, làm bà Trần Thị L chết tại hiện trường và hư hỏng xe ô tô tải biển số 65C - 156.54 gây thiệt hại với số tiền là 538.021.000 đồng (năm trăm ba mươi tám triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng).

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp biên bản, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo L đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến hoạt động bình thường về an toàn giao thông đường bộ, vi phạm vào khoản 11 Điều 5 của Thông tư số 31 ngày 29 tháng 8 năm 2019, gây ra cái chết cho bà Trần Thị L và thiệt hại xe ô tô tải biển số 65C - 156.54 với số tiền 538.021.000 đồng, gây tư tưởng lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ cần bất cẩn là xảy ra hậu quả khó lường nhưng vì bị cáo chủ quan, không giảm tốc độ trong lúc trời mưa, đường trơn trượt nên

không xử lý kịp tình huống phía trước để xảy ra tai nạn, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai không có ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội; bị cáo đã nhờ chủ xe ô tô biển số 94B - 001.98 thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại xong; các bị hại cũng không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng E số 86005300004. Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe ô tô biển số 94B - 001.98 thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại xong, các bị hại cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại bị cáo Huỳnh Văn L 01 giấy phép lái xe hạng E số 86005300004 mang tên Huỳnh Văn L, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Huỳnh Văn L;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

